11NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG**
**TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1537/TB-ĐHNH

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

# THÔNG BÁO
## Về việc phân lớp đào tạo tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC)

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-ĐHNH ngày 18/9/2017 về việc ban hành quy định tổ chức giảng dạy tiếng Anh tăng cường cho sinh viên thuộc chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Kết luận số 1089/TB-ĐHNH, ngày 18/09/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh tại cuộc họp Ban tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh, Tin học đầu vào năm 2023;

Căn cứ Kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu khóa sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 11 và Khóa 12;

Căn cứ Biên bản số 1596/BB-ĐHNH ngày 14/11//2023 xét duyệt kết quả kiểm tra tiếng Anh, tin họcđầu khóa năm học 2023-2024.

Căn cứ Biên bản số 02/BB-ĐHNH-HĐTĐK ngày 05/11/2024 xét duyệt kết quả kiểm tra tiếng Anh, tin học đầu khóa hệ ĐHCQ chuẩn, ĐHCQ CTĐT tiếng Anh bán phần (CLC), CTĐT đặc biệt Ngôn ngữ Anh. ĐHCQ CTĐT Quốc tế song bằng – khóa tuyển sinh năm 2024.

Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM thông báo tiêu chí phân lớp đào tạo tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 11 và Khóa 12 như sau:

| TT | Điểm kiểm tra đạt | Cấp độ được miễn học | Cấp độ phải học |
|---|---|---|---|
| 1 | Điểm trung bình chung: từ **0 đến <2** hoặc có bất kỳ một kỹ năng điểm ≤2 Vắng thi 1 trong 3 kỹ năng | | cấp độ 1 đến cấp độ 7 |
| | Điểm trung bình chung: **từ 2 đến <4** và có điểm kỹ năng <2 | | |
| | IELTS: 2.0 – 2.5; TOEIC: 120 - 220; TOEFL: 8 - 23; Linguaskill: 100-119 CEFR: A1 | | |
| 2 | Điểm trung bình chung: **từ 2 đến <4** không có điểm kỹ năng nào <2 | cấp độ 1 | cấp độ 2 đến cấp độ 7 |
| | Điểm trung bình chung: **từ 4 đến <6** và có điểm kỹ năng <3 | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | - IELTS: 3.0 - 3.5; TOEIC: 225 - 545<br>- TOEFL: 24 - 56; Linguaskill: 120 – 139<br>- CEFR: A2<br>- Khung NLNN Việt Nam: Bậc 2<br>Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): <5.0 có kỹ năng có điểm dưới 3.5 | | |
| 3 | Điểm trung bình chung: từ **4 đến <6** và không có điểm kỹ năng nào <3 | cấp độ 1, cấp độ 2 | cấp độ 3 đến cấp độ 7 |
| | Điểm trung bình chung: **từ 6 đến <8** và có điểm kỹ năng <4 | | |
| | - IELTS: 4.0; TOEIC: 550 - <675<br>- TOEFL: 57 -70, Linguaskill: 140 - ≤149<br>- CEFR: B1 140- < 150<br>- Khung NLNN Việt Nam: Bậc 3: <5.0 không có kỹ năng từ 3.5 đến < (nhỏ hơn hoặc bằng) 4.5<br>- Khung NLNN Việt Nam: bậc 3: 5.0 - 5.5 có kỹ năng nhỏ hơn 5.0<br>- Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): <5.0 có kỹ năng từ 3.5 đến < (nhỏ hơn hoặc bằng) 4.5<br>- Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): 5.0 - 5.5 có kỹ năng <5.0. | | |
| 4 | Điểm trung bình chung: từ **6 đến <8** Không có điểm kỹ năng nào <4 | cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3 | cấp độ 4 đến cấp độ 7 |
| | Điểm trung bình chung: **từ 8 đến 9** và có điểm kỹ năng <5 | | |
| | - IELTS: 4.5; TOEIC: 675-<775<br>- TOEFL: 70 - 86;Linguaskill: 150 - ≤159<br>- CEFR: B1 150- 160<br>- Khung NLNN Việt Nam: bậc 3: 5.0 - 5.5 tất cả các kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): 5.0 - 5.5 tất cả các kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên.<br>- Khung NLNN Việt Nam: bậc 3: 6.0 trở lên có kỹ năng <5.0<br>- Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): lớn hơn 5.5 có kỹ năng nhỏ hơn 5.0 | | |
| 5 | Điểm trung bình chung: **từ 8 đến 9** Không có điểm kỹ năng nào <5 | cấp độ 1, cấp độ 2, | cấp độ 5 đến cấp độ 7 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | - IELTS: = 5.0; TOEIC: ≥780<br>- TOEFL: ≥87;Linguaskill: ≥160<br>- CEFR: B2<br>- Khung NLNN Việt Nam: bậc 3: 6.0 trở lên tất cả các kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên<br>- Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): lớn hơn 5.5 tất cả các kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên. | cấp độ 3, cấp độ 4 | |
| 6 | - Điểm trung bình chung **10** | cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4, cấp độ 5 | cấp độ 6 đến cấp độ 7 |

**Ghi chú:** Sinh viên vắng thi kỹ năng nào sẽ nhận điểm 0.0 kỹ năng đó.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Ban Giám hiệu: để b/c;
- P.QLĐT,P.KT&ĐBCL,P.QLCNTT;
- Khoa NN,Portal đào tạo;
- Lưu VP, BĐH CLC.

**HIỆU TRƯỞNG**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PGS, TS. Nguyễn Đức Trung**